

TIẾP CẬN HỆ THỐNG VỀ TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Tham luận tại Tọa đàm khoa học “Giáo dục trong nền kinh tế thị trường” do Viện Nghiên cứu Giáo dục tổ chức ngày 7/1/2005 - PGS.TS. Hoàng Văn Khoan

Cần xác định hoạt động giáo dục có phải là kinh doanh hay không, để từ đó có những quyết định đúng đắn về tổ chức và quản lý giáo dục. Bằng tiếp cận hệ thống, có thể nhận dạng được hai phân hệ: giáo dục phổ thông (bao gồm giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục hướng nghiệp) và giáo dục nghề nghiệp (từ trung học chuyên nghiệp trở lên) là các hệ thống khác nhau, được điều khiển bằng những cơ chế khác nhau.

1. Hệ thống kinh tế và hệ thống kinh tế-xã hội:

Khái niệm: Kinh tế thị trường là nền kinh tế hàng hóa được điều tiết bằng các quy luật do thị trường chi phối, đó là quy luật giá trị, quy luật lợi nhuận bình quân và quan hệ cung cầu. Nền kinh tế điều hành bằng cơ chế kế hoạch hóa tập trung là nền kinh tế mà nhà nước trung ương nắm quyền phân bổ lực lượng sản xuất, hoạch định cung cầu, quy định số lượng, chất lượng và giá cả sản phẩm, quyết định phân phối các lợi ích. Hiện nay chúng ta đang điều hành một nền kinh tế hàng hóa bằng cơ chế thị trường có định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là nền kinh tế hàng hóa có sự can thiệp mạnh của nhà nước vì mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

Hệ thống kinh tế và các hệ thống khác cùng nằm trong một hệ thống có cấp cao hơn, đó là hệ thống kinh tế - xã hội, mà nhà nước là bộ điều khiển của chính

hệ thống đó. Chúng ta xem xét bản chất và qui tắc vận hành của các hệ thống.

Trong hệ thống kinh tế, các quy luật kinh tế nội tại là cơ chế điều khiển tự động có hiệu năng mạnh nhất. Nhà nước lập thêm bộ máy điều hành hệ thống kinh tế để phát huy tối đa hiệu năng tự điều khiển của các quy luật kinh tế nội tại trong hệ thống kinh tế đó. Đồng thời nhà nước cũng có những biện pháp điều tiết sự vận động của hệ thống kinh tế vì những mục tiêu cao hơn mục tiêu của hệ thống kinh tế. Như vậy nhà nước là bộ điều khiển của hệ thống kinh tế - xã hội, can thiệp vào hệ thống kinh tế có cấp thấp hơn. Biết khai thác thì có lợi, can thiệp quá sâu sẽ tổn hao năng lượng, giảm nội lực, làm chậm sự phát triển của hệ thống kinh tế.

Nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung đã biến hệ thống kinh tế có độ đa dạng thấp trở thành hệ thống kinh tế có độ đa dạng cao, và phải sử dụng một bộ điều khiển tương ứng, đó là bộ máy quản lý kinh tế - xã hội khổng lồ, thực hiện hai chức năng quản lý kinh tế và quản lý xã hội. Hiện nay chúng ta đã tiến hành cải cách, sửa đổi bộ điều khiển của hệ thống khi chuyển đổi sang nền kinh tế hàng hóa với cơ chế thị trường có định hướng xã hội chủ nghĩa; tách bộ máy quản lý kinh tế ra khỏi bộ máy quản lý hành chính xã hội để khai thác tối đa các quy luật kinh tế nội tại của hệ thống kinh tế.

Những khái niệm và nguyên lý điều khiển hệ thống được mô tả rất vắn tắt trên đây là tiền đề để xem xét những vấn đề giáo dục được trình bày sau đây.

Hệ thống giáo dục bao gồm 2 phân hệ:

- Giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục hướng nghiệp (gọi tắt là giáo dục phổ thông)
- Giáo dục đào tạo nghề từ trung học đến đại học (gọi tắt là giáo dục nghề nghiệp)

Các phân hệ giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp này được xếp vào hệ thống kinh tế hay kinh tế - xã hội tùy thuộc vào cách tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và sự can thiệp nhiều hay ít của nhà nước vào mỗi phân hệ; tùy thuộc vào từng giai đoạn lịch sử phát triển của mỗi quốc gia và tùy thuộc vào hệ thống kinh tế xã hội đó đóng hay mở trên phạm vi thế giới.

2. Phân hệ giáo dục phổ thông

Phân hệ giáo dục phổ thông không thuộc hệ thống kinh tế mà thuộc vào hệ thống kinh tế - xã hội. Bởi vì bản chất và qui tắc vận động của nó mang tính xã hội rất cao. Tùy theo sự phát triển của mỗi quốc gia, mục tiêu xã hội của giáo dục phổ thông sẽ được ấn định cụ thể. Giáo dục phổ thông nhằm giáo dục rèn luyện những công dân tương lai có đủ các phẩm chất cần thiết tối thiểu trên các mặt trí, đức, thể, mỹ để họ có thể sống bình đẳng với nhau trong một

xã hội đại chúng. Giáo dục phổ thông là trách nhiệm của toàn xã hội đồng thời là nghĩa vụ của mỗi công dân đối với xã hội. Ở đây công bằng xã hội được khẳng định tuyệt đối, được đảm bảo bằng các qui định rõ ràng của nhà nước. Giáo dục được tổ chức và quản lý theo cách thức quản lý của hệ thống kinh tế - xã hội.

Không thể tồn tại các quan hệ thương mại hay quan hệ thuần túy kinh tế ở khu vực giáo dục phổ thông. Ở đây không được sử dụng cơ chế kinh tế để tổ chức và quản lý. Sự khai thác nguồn lực để hỗ trợ ngân sách nhà nước trung ương và địa phương được thực hiện bằng các cơ chế xã hội và cơ chế kinh tế phi lợi nhuận. Các quan hệ về quyền lợi và nghĩa vụ, tự nguyện và bắt buộc được xác lập rõ ràng. Nhà nước và tổ chức giáo dục tuyệt đối không thu phí trực tiếp từ người học dưới mọi hình thức. Không thể coi quyền lợi học và nghĩa vụ học được giải quyết một cách trực tiếp từ cá nhân người đi học với tổ chức giáo dục. Mọi chi phí cho giáo dục phổ thông được lấy trong ngân sách nhà nước trung ương và địa phương. Nhà nước có trách nhiệm huy động, điều phối, phân bổ ngân sách cho giáo dục phổ thông ở các cấp.

Trong giáo dục phổ thông, mỗi quốc gia có chính sách giáo dục phổ cập riêng. Nó phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế và xã hội của nước đó. Tính ưu việt của mỗi xã hội thể hiện một phần ở trình độ giáo dục phổ cập cao hay thấp, tiếp đó là hệ thống giáo dục hướng nghiệp sau giáo dục phổ cập có đảm bảo cho những công dân tương lai nhanh chóng có việc làm mà không cần đào tạo dài hạn hay không.

3. Phân hệ giáo dục nghề nghiệp.

a) **Phân hệ giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống kinh tế.** Các loại hình giáo dục đào tạo nghề nghiệp sau giáo dục phổ thông đều là kinh tế dịch vụ.

Trong sản xuất công nghiệp truyền thống, chúng ta đã chia ra 2 khu vực: Khu vực sản xuất ra tư liệu sản xuất và khu vực sản xuất ra sản phẩm tiêu dùng. Đã có thời kỳ chúng ta coi hàng hóa sản xuất ở khu vực I là hàng hóa đặc biệt. Bên cạnh đó, kinh tế dịch vụ đã tăng dần tỉ trọng của nó và vẫn mang cái tên “công nghiệp” quen thuộc như “công nghiệp không khói” “công nghiệp giải trí” như trong kinh tế du lịch, điện ảnh, âm nhạc. Các sản phẩm dịch vụ thuộc các định chế tài chính trung gian như bảo hiểm, ngân hàng, tín dụng, đầu tư,... dần dần chiếm tỉ trọng cao trong nền kinh tế và được coi trọng. Dịch vụ khoa học và công nghệ ra đời, dần dần có vị trí then chốt trong sự phát triển của kinh tế. Khi công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu, y học, nghệ thuật, giải trí trở thành các ngành công nghiệp dịch vụ chiếm tỉ trọng lớn và quyết định các ngành kinh tế công nghiệp truyền thống thì sẽ tồn tại nền kinh tế tri thức. Để làm ra những sản phẩm dịch vụ đặc biệt này phải có những nhà khoa học, công nghệ, nghệ thuật... Đào tạo là tạo nên những con người, trong họ kết tinh kiến thức, kỹ năng để có khả năng sáng tạo. Đào tạo trở thành ngành kinh tế quan trọng

Vậy sản phẩm của đào tạo là sản phẩm dịch vụ cao trong nền kinh tế hiện nay và đang chuyển dần sang dạng sản phẩm đặc biệt trong nền kinh tế tri thức, đó là “hàng hóa đặc biệt” đáng được ưu tiên ví như tư liệu sản xuất trong nền kinh tế công nghiệp truyền thống. Khi đó các nhà khoa học, công nghệ, nghệ sĩ không chỉ dùng những năng lượng truyền thống, nguyên liệu truyền thống để tạo nên sản phẩm mà chủ yếu bằng thông tin, trí tuệ và sự sáng tạo để sản xuất ra các sản phẩm thời đại. Hàm lượng chất xám tăng dần trong các sản phẩm truyền thống.

Nếu đào tạo được một nhà khoa học, một cử nhân, một kỹ sư, một kiến trúc sư, một bác sĩ, một nhà giáo, một luật sư, một nghệ sĩ, một nhà thể thao giỏi là nó có thể sáng tạo ra các sản phẩm dịch vụ thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ cao của xã hội. Giáo dục đào tạo càng trở thành một loại hình kinh tế đặc biệt quan trọng có tính quyết định của sự phát triển kinh tế nói chung.

b) Tổ chức và quản lý giáo dục nghề nghiệp

Giáo dục nghề nghiệp phải được tổ chức và quản lý như một ngành kinh tế. Trong nền kinh tế thị trường, đào tạo là kinh tế dịch vụ, chịu tác động của các quy luật kinh tế thị trường, như huy động nguồn lực, tổ chức và quản lý đào tạo, quản lý sản phẩm, chất lượng, giá cả, lưu thông. Tính

định hướng xã hội chủ nghĩa cũng được coi trọng hơn trong hệ thống kinh tế. Sẽ có những sản phẩm vì lợi ích quốc gia của hệ thống kinh tế - xã hội mà nhà nước phải điều chỉnh bằng chính sách đặc biệt như trong kinh tế đã thực hiện. Đó là lĩnh vực đào tạo nhân tài, đào tạo phục vụ cho quốc phòng, đào tạo phục vụ quản lý nhà nước, đào tạo cho vùng sâu vùng xa, đào tạo cho giáo dục phổ thông, y tế...

Ở nước ta nền kinh tế được chuyển đổi từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường đã gặp rất nhiều trở ngại về nhận thức và thực hiện. Trong giáo dục, khó khăn và thử thách còn lớn hơn nhiều.

c) Trong quá trình chuyển dần hệ thống giáo dục nghề nghiệp sang hệ thống kinh tế, sự can thiệp của nhà nước sẽ giảm dần về mặt xã hội và tăng dần về mặt kinh tế. Sự chuyển dần các tổ chức đào tạo dưới hình thức hoạt động hành chính sự nghiệp sang loại hình dịch vụ là sự giải phóng dần lực lượng sản xuất trong khu vực kinh tế dịch vụ đào tạo. Quá trình này cũng tương tự quá trình chuyển đổi các tổ chức hành chính phi hạch toán kinh tế sang hình thức dịch vụ công.

d) Xã hội hóa giáo dục là một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước. Bản chất của chính sách đó là huy động nguồn lực trong dân cư để phát triển đào tạo.

Đây là một sự kế thừa kinh nghiệm của hệ thống kinh tế như sự hình thành các thành phần kinh tế, sự huy động nguồn lực tài chính trong dân cư; tính tự chủ năng động trong hoạt động kinh doanh; tính tự điều chỉnh đầu tư trong quan hệ cung cầu; tính sáng tạo trong lựa chọn sản phẩm và quản lý giá thành, chất lượng sản phẩm, tính hiệu quả, tính cạnh tranh để tồn tại và phát triển.

e) Đào tạo là kinh tế dịch vụ, cho nên phải làm cho đào tạo tham gia tích cực vào quá trình tăng trưởng kinh tế. Đào tạo không chỉ làm ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn cho thị trường nhân lực trình độ cao của khu vực và thế giới. Đào tạo sẽ trở thành lợi thế so sánh của kinh tế Việt Nam.

Kết luận: Cần phân định rõ ràng trách nhiệm quản lý kinh tế - xã hội của nhà nước đối với hệ thống giáo dục phổ thông và trách nhiệm quản lý kinh tế đối với hệ thống giáo dục nghề nghiệp. Ở nước ta phân hệ giáo dục nghề nghiệp chưa thuộc hệ thống kinh tế. Sự chuyển đổi đang được xem xét. Do tính chất hệ trọng của sự nghiệp giáo dục mà chúng ta phải nghiên cứu vấn đề này từ mọi góc độ khoa học và thực tiễn. Bằng tiếp cận hệ thống, bài tham luận này không chỉ đưa ra lập luận về bản chất của các loại hình giáo dục mà quan trọng hơn là tổ chức và quản lý các loại hình giáo dục này sao cho đúng quy luật vận động nội tại để phát triển một cách thông suốt.

NHỮNG VẤN ĐỀ

CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

Nếu thừa nhận cách đặt vấn đề có tính chất tiền đề nói trên, thì có thể tiếp tục nghiên cứu chi tiết hơn các vấn đề sau đây.

1. Chương trình giáo dục phổ cập bao gồm những yếu tố nào để xác lập nền tảng xã hội cho cộng đồng đại chúng của Việt Nam trong 10-20 năm tới. Đó là mục tiêu xã hội mà Nhà nước giao cho giáo dục phổ thông.

2. Nguồn tài chính, hạ tầng cơ sở và xã hội, chính sách ... mà nhà nước giao cho các tổ chức ngoài giáo dục thực hiện mục tiêu giáo dục phổ cập.

3. Giáo dục phổ cập và giáo dục hướng nghiệp được tổ chức và quản lý như thế nào để đảm bảo bình đẳng xã hội. Nội dung, quy mô, cơ cấu và hình thức.

4. Giáo dục phổ thông trung học phải đảm bảo các tiêu chí nào để đào tạo nhân lực và đào tạo nhân tài ở bậc đại học.

5. Xác lập bình đẳng xã hội trong giáo dục nghề nghiệp; nghĩa vụ và quyền lợi của công dân; trách nhiệm phát triển giáo dục của nhà nước.

6. Hệ thống giáo dục nghề nghiệp được tổ chức như thế nào để phù hợp với thị trường nhân lực. Vấn đề phân tầng, hình thức đào tạo...

7. Những ngành đào tạo nào nhà nước phải bao cấp hoặc có chính sách đặc biệt. Định hướng các chính sách đặc biệt đó là gì.

8. Làm gì để các hoạt động đào tạo được diễn ra thông suốt như trong hệ thống kinh tế thị trường. Các quy định về tự chủ của nhà trường nhằm huy động nguồn lực, quản lý, phân phối, sản phẩm, giá cả, thị trường...

9. Hình thức tổ chức hoàn chỉnh của một trường giáo dục nghề nghiệp sau trung học.

10. Chuẩn bị gì cho kinh tế đào tạo như là một lợi thế so sánh của kinh tế Việt Nam trong 10 năm tới. Hội nhập và những diễn biến tích cực và tiêu cực trong giáo dục.

PGS.TS. Hoàng Văn Khoan
Ủy viên thường trực HĐQT
trường ĐHDL Văn Lang